

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân cấp một số nội dung
thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Hàng hải số 95/2015/QH13;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 111/2014/NĐ-CP Quy định niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa và niên hạn sử dụng của phương tiện thủy được phép nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 170/2016/NĐ-CP Về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP Về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 38/2017/NĐ-CP về Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

Căn cứ Nghị định số 111/2016/NĐ-CP về Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại các Tờ trình: số 441/TTr-SXD ngày 07/11/2025 và số 464/TTr-SXD ngày 20/11/2025 và Văn bản số 16947/SXD-TCĐT ngày 03/12/2025 về ban hành quy định về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 12 năm 2025 và thay thế: Điều 14, 18 Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Điều 8, 11, 13, 25, 26, 27, 28 Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

PHÂN CẤP MỘT SỐ NỘI DUNG THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG, GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phù hợp với quy định của Hiến pháp và quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Phân cấp triệt để các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành Thành phố, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm việc quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được thống nhất đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, giao thông.

3. Là cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp; không gián đoạn, chông chéo, trùng lặp các công việc hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực.

4. Các nội dung đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông sẽ không đề xuất phân cấp tại Quyết định này.

Chương II**PHÂN CẤP MỘT SỐ NỘI DUNG THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG,
GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Điều 3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (hoặc phòng Kinh tế) cấp xã chủ trì thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các loại dự án sau:

- Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư theo thẩm quyền không phân biệt nhóm dự án, cấp công trình.

- Dự án đầu tư được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và giao Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư có quy mô: đối với công trình giao thông có quy mô thuộc dự án nhóm B có cấp công trình từ cấp III trở xuống, dự án nhóm C; đối với các công trình khác có quy mô thuộc dự án nhóm B có cấp công trình từ cấp II trở xuống, dự án nhóm C.

b) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành Thành phố chủ trì thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc chuyên ngành quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư trừ các dự án quy định tại điểm a khoản này.

2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở các dự án (không phân biệt nguồn vốn, nhóm và cấp công trình) trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo phân cấp của pháp luật của pháp luật về Di sản Văn hóa.

4. Tổ chức thẩm định của người quyết định đầu tư

Ủy ban nhân dân Thành phố giao cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì tổ chức thẩm định nội dung thẩm định của người quyết định đầu tư đối với báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý và theo phân cấp được quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 4. Cấp phép xây dựng

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội cấp giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời các công trình thuộc địa bàn quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III trở xuống và nhà ở riêng lẻ với mọi quy mô trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. Trường hợp nhà ở riêng lẻ nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo địa chỉ lối vào chính của công trình.

3. Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

Điều 5. Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý; Kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình đối với các công trình thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình cấp II trở xuống trên địa bàn quản lý. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các

công trình từ cấp II trở xuống sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư hoặc được ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật (*trừ: công trình xử lý chất thải rắn theo khoản 3 Mục III Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp) cấp II có cấp điện áp 110kv*).

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành Thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình cấp I trở lên và các công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn; Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý trừ các công trình thuộc khoản 1, 2 Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm giám định và giải quyết sự cố công trình xây dựng, giám định xây dựng

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì tổ chức giám định xây dựng công trình, giám định nguyên nhân sự cố, giải quyết sự cố công trình đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức giám định xây dựng đối với công trình cấp II trở xuống trên địa bàn quản lý trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; Chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố, giải quyết sự cố công trình cấp II trở xuống trên địa bàn quản lý (*trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này*).

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành Thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố giám định xây dựng công trình cấp I trở lên; Giám định nguyên nhân sự cố, giải quyết sự cố công trình cấp I đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý và đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trừ các công trình được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm giải quyết đối với sự cố về máy, thiết bị

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì giải quyết sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố về máy, thiết bị tại các công trình xây dựng cấp II trở xuống trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 49 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này).

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành Thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ đối với công trình xây dựng từ cấp I trở lên thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Trách nhiệm rà soát các công trình thuộc đối tượng đánh giá an toàn công trình; tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình; xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế; công bố, cho ý kiến về công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện việc rà soát các công trình thuộc đối tượng đánh giá an toàn công trình thuộc địa bàn quản lý; Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng; Công bố, cho ý kiến về công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng theo thiết kế được quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2025 của Chính phủ trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc rà soát các công trình thuộc đối tượng đánh giá an toàn công trình thuộc địa bàn quản lý, bao gồm: Tổ chức xử lý đối với công trình xây dựng cấp II trở xuống có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; Tổ chức công bố, cho ý kiến về công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng theo thiết kế đối với các công trình xây dựng cấp II trở xuống trên địa bàn quản lý được quy định tại Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (trừ các công trình quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này).

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành Thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố: tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình; xử lý đối với công trình từ cấp I trở lên, công trình nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng; Công bố, cho ý kiến về công trình xây dựng từ cấp I trở lên và đối với công trình nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên hết thời hạn sử dụng theo thiết kế được quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội (*trừ công trình bí mật nhà nước*).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn (*trừ công trình bí mật nhà nước, công trình tại khoản 1 Điều này*).

Điều 10. Trách nhiệm quản lý kiến trúc mặt ngoài của nhà ở

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý kiến trúc mặt ngoài của nhà ở trên địa bàn quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Nhà ở ngày 27/11/2023.

Điều 11. Cấp phép thi công công trình trên đường bộ/ cấp phép thi công đấu nối các tuyến đường/ Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

a) Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố được giao quản lý sau đầu tư.

b) Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè đường vào mục đích khác theo quy định của Luật Đường bộ ngày 27/6/2024, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên các tuyến đường và một số tuyến hè tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố được giao quản lý sau đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ do cấp xã quản lý sau đầu tư. Trường hợp Thành phố thực hiện các giải pháp tổ chức giao thông, đấu nối trên các tuyến đường và hè đường do cấp xã quản lý sau đầu tư, cơ quan của Thành phố gửi thông báo cho cấp xã trước khi thực hiện mà không phải tiến hành thủ tục thỏa thuận, cấp phép.

b) Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè đường vào mục đích khác theo quy định của Luật Đường bộ ngày 27/6/2024, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày

26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên các tuyến đường do cấp xã quản lý sau đầu tư và hè đường (*trừ các tuyến đường được quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này*).

3. Sở Xây dựng

a) Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư.

b) Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè đường vào mục đích khác theo quy định của Luật Đường bộ ngày 27/6/2024, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên các tuyến đường và một số tuyến hè do Thành phố quản lý sau đầu tư.

Điều 12. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ.

2. Sở Xây dựng chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt quy định tại Điều 51 Luật Đường sắt ngày 27/6/2025 và các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt có liên quan.

Điều 14. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với trường hợp phải có giấy phép theo quy định trong phạm vi các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý sau đầu tư trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép theo quy định.

3. Sở Xây dựng cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị do Thành phố quản lý sau đầu tư trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ngành Thành phố

1. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành Thành phố, Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố:

a) Bảo đảm nguồn lực, các điều kiện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Quyết định này; Trường hợp phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thì kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước giữa các ngành, các cấp và từng lĩnh vực đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình thực hiện phân cấp, các đơn vị cấp xã chưa đảm bảo nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ có thể gửi hồ sơ về các Sở chuyên ngành để được giải quyết.

2. Trách nhiệm của các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nội vụ.

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền về kinh phí, tổ chức bộ máy, trang thiết bị, cơ chế hoạt động và quy định cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước giữa các ngành, các cấp và của từng lĩnh vực để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho cấp xã để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp.

c) Tham mưu cấp có thẩm quyền công bố, công khai thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực phụ trách tại Quyết định này theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, trên Cổng thông tin điện tử Thành phố;

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có kế hoạch đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã về các lĩnh vực xây dựng, giao thông, nhất là ở các xã có đội ngũ cán bộ chuyên môn còn yếu, trường hợp cần thiết thực hiện chế độ biệt phái công chức từ các Sở chuyên ngành hỗ trợ trong 03-06 tháng đầu; tham mưu bổ sung biên chế cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực, các điều kiện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Quyết định này; chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung được Thành phố phân cấp quản lý tại Quyết định này.

2. Chủ động phối hợp với các Sở, ngành Thành phố và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn thực hiện./.